

Bản án số 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-4-2022
(V/v: Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

- *Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:* Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Bà Từ Thị C – SN: 1993

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn V – SN: 1992

Cùng trú tại: Ấp 04, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Từ Thị C trình bày:

Bà C và ông V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài “nay là thành phố Đồng Xoài”, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, bà C và ông V đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Hiện nay bà C và ông V đã sống ly thân với nhau từ tháng 04 năm 2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà C yêu cầu được ly hôn với ông V.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà C và ông V có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2016.

Bà C yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 02 năm 2022 bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất và đồng ý như lời trình bày của bà C về thời gian vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn.

Trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong lối sống dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau, không có tiếng nói chung. Hiện nay ông và bà C đã sống ly thân với nhau từ tháng 04 năm 2021 cho đến nay.

Nay bà C yêu cầu được ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn với bà C do ông còn yêu thương vợ con nên ông mong muốn bà C rút đơn khởi kiện về để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông V và bà C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2016.

Từ khi ông V và bà C ly thân cho đến nay thì con chung ở với bà C. Do ông V không đồng ý ly hôn với bà C nên ông không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Từ Thị C đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Văn V trú tại ấp 04, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 24 tháng 02 năm 2022 nguyên đơn bà Từ Thị C và bị đơn ông Nguyễn Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng bà C, ông V.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà C, ông V và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà C và ông V kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ “nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà C và ông V là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C, ông V; Trong quá trình giải quyết vụ án cả bà C, ông V đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, hiện nay bà C và ông V đã sống ly thân với nhau từ

tháng 04 năm 2021 cho đến nay. Bản thân ông V không đồng ý ly hôn với bà C nhưng ông không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, mặt khác bà C cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông V. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà C và ông V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[5]. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà C và ông V có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2016. Bà C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, từ khi ông V và bà C sống ly thân cho đến nay thì cháu T ở với bà C, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án ông V không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống của cháu T cần giao cháu cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Từ Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị C về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn V (Bà C và ông V kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ “nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2016 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu

Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Từ Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004246 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà C đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND xã T,
- TP. Đ, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hoàng Hữu Bình